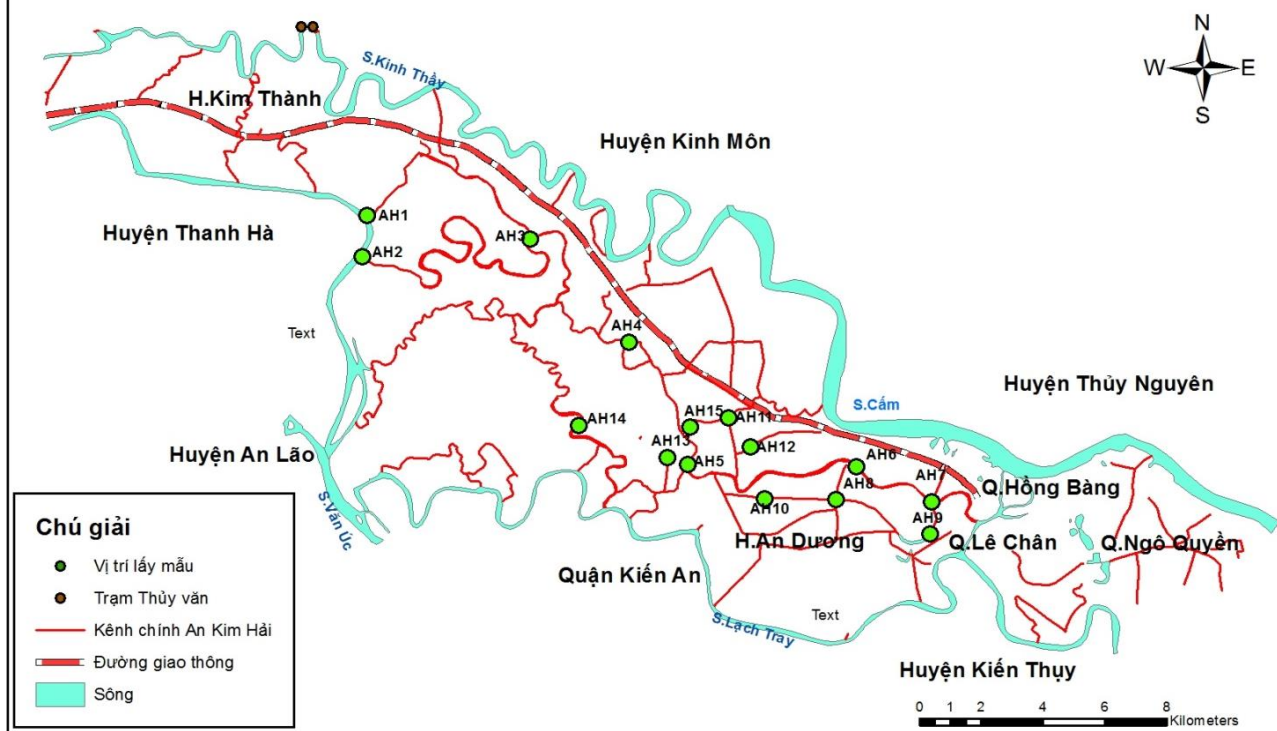


VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU NƯỚC HỆ THỐNG THỦY NÔNG AN KIM HẢI



BÁO CÁO TUẦN THỨ 20 ĐỢT ĐO NGÀY 20/5/2018
DỰ BÁO TỪ NGÀY 22/5/2018 ĐẾN NGÀY 31/5/2018

HÀ NỘI THÁNG 5 NĂM 2018

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: **Phí Thị Hằng** ĐT: 0168.427.3365

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

NHIỆM VỤ:

GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN KIM HẢI, PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO TUẦN THỨ 20 ĐỢT ĐO NGÀY 20/5/2018
DỰ BÁO TỪ NGÀY 22/5/2018 ĐẾN NGÀY 31/5/2018

VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

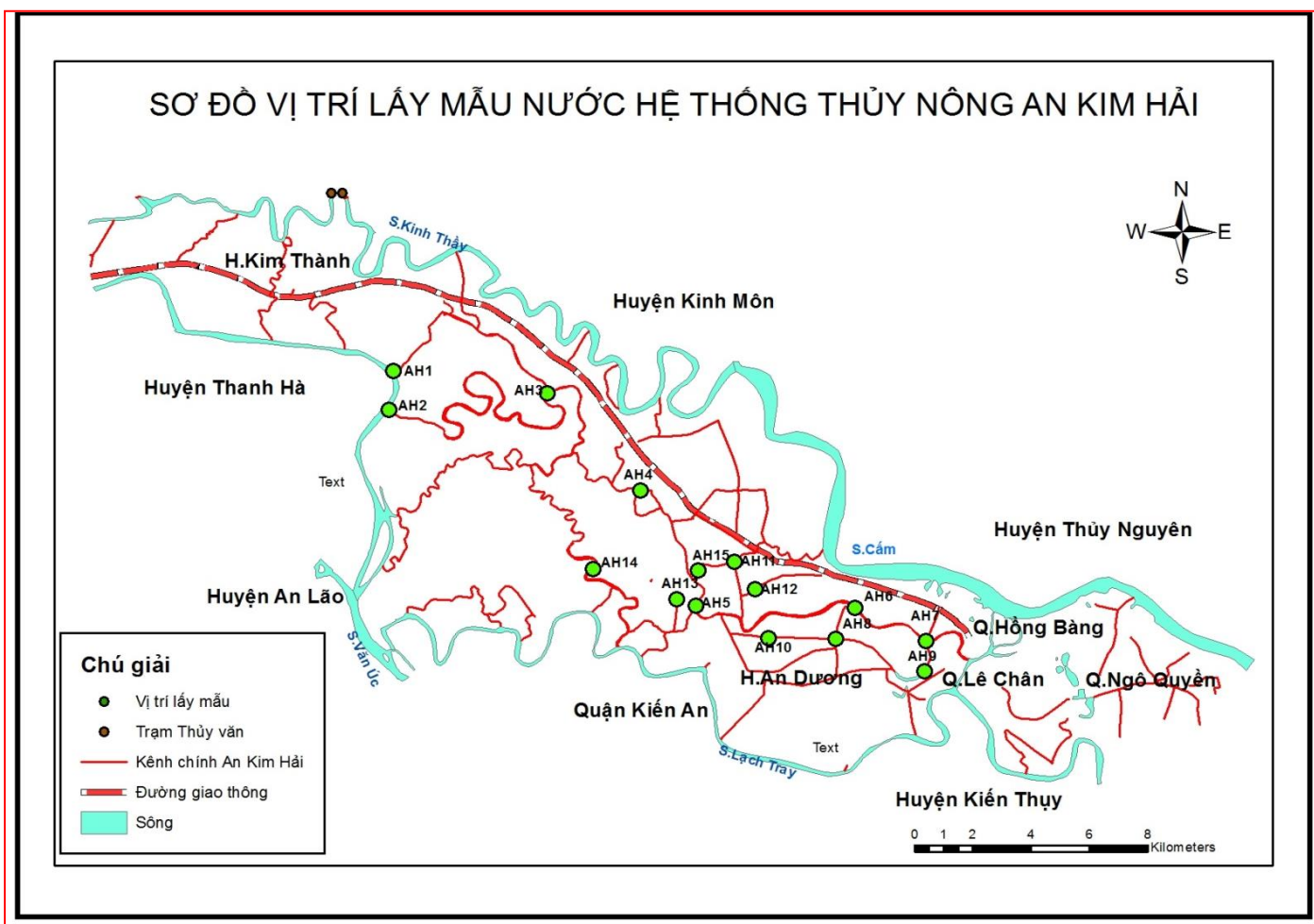
Chủ nhiệm: Phí Thị Hằng

Dự án giám sát và dự báo chất lượng nước phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp hệ thống công trình thủy lợi An Kim Hải được Tổng cục Thủy lợi-Bộ NN&PTNN giao Viện Nước Tưới tiêu và Môi trường thực hiện hàng năm. Thời gian thực hiện từ 1/1 đến 31/5, trong đó mỗi tháng có 2 kỳ lấy mẫu và dự báo cho 7 ngày tiếp theo. Báo cáo kỳ được đưa lên trang web www.httl.com.vn; và gửi các địa phương vùng dự án.

I. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 20 tháng 5 năm 2018

1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm quan trắc chất lượng nước được đặt ở những điểm các kênh trục quan trọng trong khu vực nội đồng, có tầm ảnh hưởng lớn đến các khu vực xung quanh. Những kênh có cống thì trạm quan trắc được đặt gần cống, phía trong đồng nhằm mục đích đánh giá được chính xác và tổng quan nhất mức độ ô nhiễm của nguồn nước khi vận hành công trình. Dự án quan trắc 15 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



Bản đồ vị trí các trạm quan trắc, dự báo chất lượng nước

Bảng thông kê các vị trí lấy mẫu năm 2018

<i>TT</i>	<i>Ký hiệu mẫu</i>	<i>Tên</i>	<i>Lưu vực khống chế</i>
1	AH1	Sau cống Bằng Lai	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Bằng Lai
2	AH2	Sau cống Quảng Đạt	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Quảng Đạt
3	AH3	Cầu Kim Khê trên kênh An Kim Hải	Điểm hội tụ của 2 đầu mố Quảng Đạt và Bằng Lai khu vực nước tưới của phía trên huyện Kim Thành
4	AH4	Cầu Hồ	Khống chế chất lượng nước từ ngã ba Kim Khê đến Cầu Hồ
5	AH5	Trước Cầu rế mới (cầu Hà Liên) trên sông Rế	Điểm rẽ của hai kênh chính khống chế nước của khu vực xã Bắc Sơn, Hồng Phong, Tân Tiến..
6	AH6	Trước nhà máy nước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế	Điểm hội tụ của 2 nhánh chính khống chế nước của phường Lê Lợi, Nam Sơn, Bắc sơn
7	AH7	Cống Cái Tắt trên sông Rế	Khống chế nước cuối sông Rế
8	AH8	Cầu Đen trên kênh An Kim Hải	Khống chế chất lượng nước trên khu vực xã Đặng Cường, Quốc Tuấn, Hồng Thái
9	AH9	Cống luồn trên kênh chính An Kim Hải	Trước xi phông dẫn nước khống chế nước của An Đồng, Đồng Thái
10	AH10	Đập Tràn Duệ	Vùng giữa của kênh chính An Kim Hải khống chế chất lượng nước tưới khu vực xã Quốc Tuấn và Lê Lợi
11	AH11	Kênh Tân Hưng Hồng	Kênh liên xã với tổng chiều dài 11,947km, chạy qua 2 xã Tân Tiến và An Hồng. kênh đi qua nhiều khu dân cư đông đúc.
12	AH12	Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ cống Tây hà đến cống An trì)	Kênh đi qua 3 xã Bắc Sơn, Nam Sơn, và Hùng Vương. Kênh có chiều dài 7,8km Kênh đi qua nhiều khu công nghiệp lớn và là kênh trung chuyển nguồn nước thải từ các khu công nghiệp lớn chảy ra hệ thống

13	AH13	Kênh Hoàng Lôu	Kênh đi qua xã Hồng Phong, kênh có chiều dài 3,8km và đi qua khu dân cư cũng như một số xưởng sản xuất nhỏ
14	AH14	Kênh Hòa Phong	Kênh đi qua 2 xã Hồng Phong và Hồng Thái, kênh có chiều dài 11,98 km. Kênh có chiều dài lớn và chạy qua nhiều khu dân cư đông đúc và một số làng nghề sản xuất nhỏ
15	AH15	Kênh tiêu Tân Tiến	Là kênh tiêu đi qua xã Tân Tiến, có chiều dài 4,24km và tiêu cho một số khu công nghiệp và dân cư trong xã

2. Thông tin lúc lấy mẫu

Hiện nay, trên cánh đồng thuộc hệ thống An Kim Hải lúa đang trong giai đoạn chín, người dân chuẩn bị được thu hoạch. Các hồ vẫn đang hoạt động bình thường, vì vậy cống Cái Tắt đóng mực nước trong hệ thống tại tất cả các vị trí đều ở mức trung bình (tại cống Cái Tắt có $H = 0,68\text{m}$). Hai cống tưới Quảng Đạt và Bằng Lai hiện tại thời điểm lấy mẫu đóng dòng phi thượng lưu hầu như không chảy, xong từ vị trí ngã ba Kim Khê dòng bắt đầu chảy chậm về phía hạ lưu.

Tại thời điểm lấy mẫu các vị trí có đặc điểm như sau: Thời tiết trời nắng to, gió đông nam cấp 3 cấp 4, nhiệt độ cao đạt $29 - 30^{\circ}\text{C}$. Độ ẩm thấp, trung bình đạt từ 75-80%.

TT	Ký hiệu mẫu	Tên	Đặc điểm lúc lấy mẫu
1	AH1	Sau cống Bằng Lai	Cống tưới Bằng Lai hiện tại thời điểm lấy mẫu đóng, nước lặn, trong, dòng phía thượng lưu hầu như không chảy. Xung quanh không có rác, bèo trôi nổi
2	AH2	Sau cống Quảng Đạt	Cống Quảng Đạt hiện tại thời điểm lấy mẫu đóng. Dòng phía thượng lưu hầu như không chảy xung quanh không có rác, không có bèo trôi nổi
3	AH3	Cầu Kim Khê trên kênh An Kim Hải	Vẫn tồn tại bãi rác thuộc xã Kim Khê nằm ven bờ sông Rế. Dòng chảy chậm, hai bên bờ có bèo

Bảng tin tuần thứ 20 đợt đo ngày 20/5/2018 dự báo từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018

4	AH4	Cầu Hồ	mặt kênh nhiều bèo, nước thải sinh hoạt từ các hộ dân thải ra làm nước có váng và mùi hôi
5	AH5	Trước Cầu rế mới (cầu Hà Liên) trên sông Rế	Xung quanh thi thoảng có bèo tây tồn đọng hai bên bờ. Nước trong, dòng chảy chậm
6	AH6	Trước nhà máy nước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế	Trên mặt sông thi thoảng có bèo tây. Xung quanh khá sạch sẽ ko có rác
7	AH7	Cống Cái Tắt trên sông Rế	Cống Cái Tắt đóng, trước cửa cống có váng và bèo tây đọng. Mức nước tại đây đạt 0,68m
8	AH8	Cầu Đen trên kênh An Kim Hải	Xung quanh có nhiều rác thải, nước có màu vàng, có mùi, dòng chảy chậm
9	AH9	Cống luồn trên kênh chính An Kim Hải	Cống đóng xung quanh có nhiều rác sinh hoạt, nước màu đen, mùi hôi thối nhiều ruồi muỗi, có nhiều bèo.
10	AH10	Đập Trần Duệ	Đóng trước cửa đập tồn tại rác rất nhiều, xung quanh có rác sinh hoạt, mùi màu đen, nước tanh, có mùi hôi
11	AH11	Kênh Tân Hưng Hồng	Dòng chảy chậm, màu nước trong, xung quanh khá sạch sẽ
12	AH12	Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ cống Tây hà đến cống An trì)	Dòng chảy chậm, màu nước trong, xung quanh khá sạch sẽ
13	AH13	Kênh Hoàng Lôu	Xung quanh thi thoảng có rác sinh hoạt, nước màu đen, mùi hôi thối nhiều ruồi muỗi
14	AH14	Kênh Hòa Phong	Dòng chảy chậm, có nhiều bèo trôi nổi, màu nước trong, xung quanh nước đen, có mùi hôi
15	AH15	Kênh tiêu Tân Tiến	Xung quanh có rác sinh hoạt, nước màu đen, mùi hôi thối nhiều ruồi muỗi, nặng

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 0168.427.3365

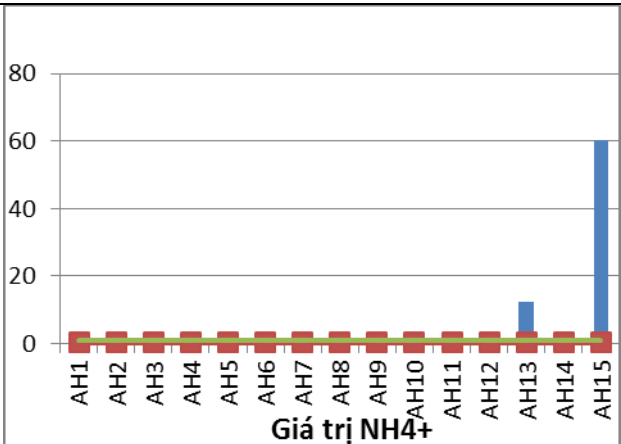
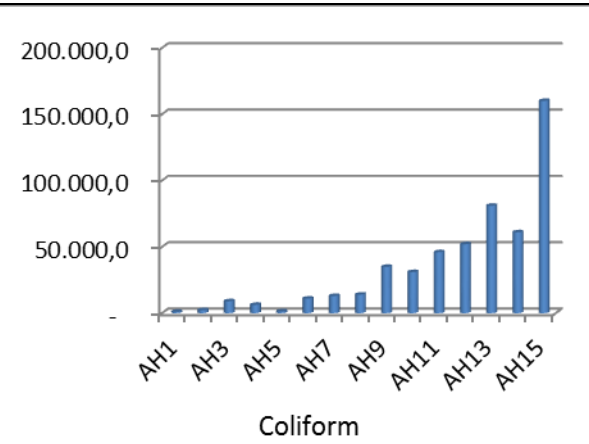
3. Kết quả đo đạc

—■— QCVN 08-MT 2015/BTNMT A2 — QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1 Giá trị pH	Giá trị DO
Đánh giá: pH giao động từ 6,2-7,5 các vị trí AH9 và AH14, AH15 đều có giá trị thấp hơn ngưỡng cho phép A2 và B1, các vị trí còn lại trong ngưỡng giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015	Chỉ tiêu DO trong 12 vị trí quan trắc đạt ngưỡng cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1. Có 3 vị trí quan trắc AH9, AH13 và AH15 có giá trị DO thấp hơn giới hạn cho phép trong quy chuẩn.
—■— QCVN 08-MT 2015/BTNMT A2 — QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1 Giá trị NO₂⁻	—■— QCVN 08-MT 2015/BTNMT A2 — QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1 Giá trị NO₃⁻
Chỉ tiêu NO₂⁻: So với QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột A2), dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hiện tại tất cả các vị trí quan trắc có giá trị NO₂⁻ thấp hơn giới hạn cho phép của quy chuẩn.	Chỉ tiêu NO₃⁻: So với QCVN 08-MT:2015/BTNMT - cột A2 - Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp. 15 vị trí quan trắc trong hệ thống có giá trị NO₃⁻ nằm trong ngưỡng cho phép của quy chuẩn

Bảng tin tuần thứ 20 đợt đo ngày 20/5/2018 dự báo từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018

—■— QCVN 08-MT 2015/BTNMT A2 — QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1 mg/l Giá trị TSS	—■— QCVN 08-MT 2015/BTNMT A2 — QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1 mg/l Giá trị Cl⁻
Chỉ tiêu TSS trong tất cả các đợt quan trắc có 2/15 giá trị cao hơn ngưỡng giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1. Các vị trí khác trong hệ thống giá trị TSS dưới ngưỡng giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B2	Giá trị chỉ tiêu Cl⁻ tại 15 vị trí quan trắc biến đổi từ 28,29 mg/l đến 172,33 mg/l. Các vị trí các vị trí quan trắc đều có giá trị thấp hơn ngưỡng cho phép tại cột A2 và B1 trong QCVN 08-MT:2015.
—■— QCVN 08-MT 2015/BTNMT A2 — QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1 mg/l Giá trị BOD₅	—■— QCVN 08-MT 2015/BTNMT A2 — QCVN 08-MT:2015/BTNMT B1 mg/l Giá trị COD
Chỉ tiêu BOD₅ biến động từ 7,2 mg/l đến 76,6 mg/l. Giá trị BOD₅ tại 2 vị trí quan trắc cao hơn ngưỡng giới hạn cho phép QCVN 08-MT: 2015/BTNMT cột B1, các vị trí quan trắc còn lại trong hệ thống có giá trị BOD₅ dưới ngưỡng giới hạn cho phép trong quy	Chỉ tiêu COD biến động từ 12,6 mg/l đến 97,6 mg/l. Giá trị COD tại 7 vị trí quan trắc cao hơn ngưỡng giới hạn cho phép QCVN 08-MT: 2015/BTNMT cột B1, các vị trí quan trắc còn lại trong hệ thống có giá trị COD dưới ngưỡng giới hạn cho phép trong quy chuẩn

Bảng tin tuần thứ 20 đợt đo ngày 20/5/2018 dự báo từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018

chuẩn	
 Giá trị NH₄⁺	 Coliform
Giá trị chỉ tiêu NH₄⁺ tại 15 vị trí quan trắc biến đổi từ 0,25 mg/l đến 60,24 mg/l. Các vị trí AH13, AH15, có giá trị NH₄⁺ cao hơn ngưỡng cho phép A2 và B1. Các vị trí quan trắc còn lại đều thấp hơn ngưỡng giới hạn cho phép trong QCVN 08-MT:2015	Chỉ tiêu Coliform có 11/15 vị trí quan trắc có hàm lượng vượt giới hạn cho phép tại cột A2 và B1 trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A2. Như vậy có thể thấy, nguồn nước tại hầu hết các vị trí quan trắc trên hệ thống An Kim Hải có biểu hiện ô nhiễm vi sinh

Các chỉ tiêu kim loại nặng được lấy mẫu tại 12 vị trí trong hệ thống. Kết quả phân tích vẫn có giá trị kim loại nặng xuất hiện. Tuy nhiên các giá trị còn khá nhỏ so với ngưỡng cho phép của QCVN.

j. Kết quả tính WQI

Chỉ số chất lượng nước (viết tắt là **WQI**) là một chỉ số được tính toán từ các thông số quan trắc chất lượng nước, dùng để mô tả định lượng về chất lượng nước và khả năng sử dụng của nguồn nước đó; được biểu diễn qua một thang điểm.

91-100	Đỏ	Nước ô nhiễm, cần xử lý
76-90	Da cam	Sử dụng cho mục đích giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
51-75	Vàng	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26-50	Lục	Sử dụng cho mục đích sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
1-25	Xanh dương	Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 0168.427.3365

Bảng tin tuần thứ 20 đợt đo ngày 20/5/2018 dự báo từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018

Các vị trí ở mức nước ô nhiễm cần xử lý: Cống luồn và kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến

Sử dụng cho mục đích giao thông thủy và các mục đích tương đương khác: Vị trí Cầu đen, kênh Bắc Nam Hùng, kênh tiêu Tân Tiến.

Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác: Vị trí Đập tràn duệ, cống Cái Tắt.

Sử dụng cho mục đích sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp: Tất cả các vị trí còn lại

II. Dự báo chất lượng nước từ ngày 22/05/2018 đến ngày 31/05/2018

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong các ngày tới

Diễn biến mực nước trên dòng chính sông Rạng có xu thế giảm trong thời gian dự báo, so sánh với mực nước trung bình nhiều năm, mực nước tại Cống Bằng Lai và cống Quảng Đạt xấp xỉ trung bình nhiều năm. Diễn biến mực nước trong Cống Cái Tắt dao động từ +0,75 m đến + 0,88 m.

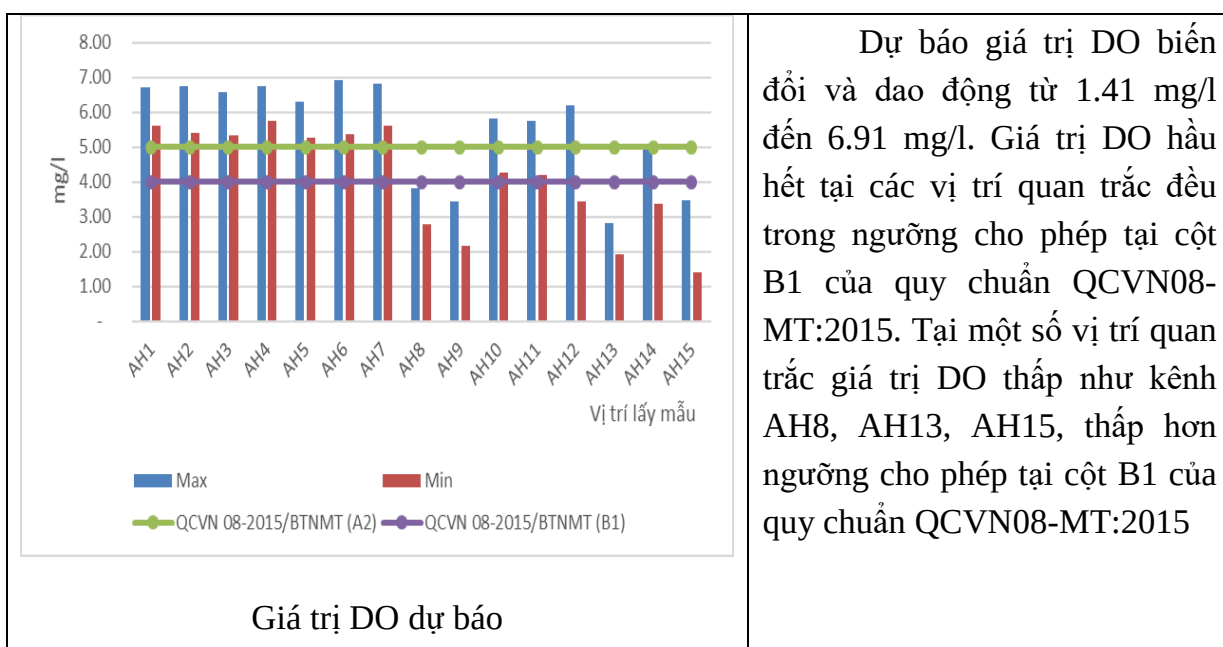
Vụ đông xuân 2018 trong khu vực bông lúa đang bước vào thời kỳ chín, chuẩn bị cho giai đoạn thu hoạch vào đầu giữa tháng 6.

2. Dự báo hàm lượng ô nhiễm hữu cơ trong các ngày tới

Các dự báo về chất lượng nước từ ngày 22/05/2018 đến ngày 31/05/2018 được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

a. Chỉ tiêu DO

Bảng tin tuần thứ 20 đợt đo ngày 20/5/2018 dự báo từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018

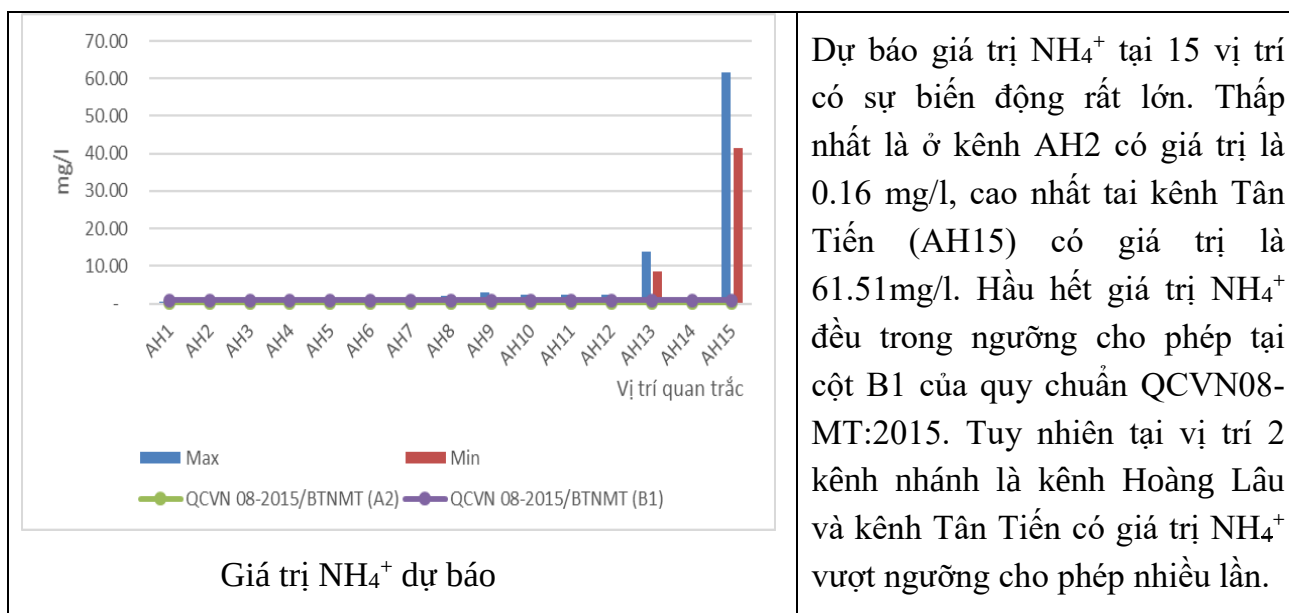


Bảng 1. Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc đến ngày 31/5/2018

Đơn vị:mg/l

TT	Vị trí quan trắc	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
1	AH1	6.72	6.08	5.63	6.28	5.81	6.35	5.84	5.62	6.25	6.47
2	AH2	6.11	5.73	5.41	5.95	6.38	6.76	6.32	5.81	5.46	5.76
3	AH3	5.84	6.37	6.58	6.31	6.53	6.12	5.68	5.91	5.32	5.59
4	AH4	5.91	6.42	6.39	6.74	6.19	6.34	5.73	6.05	6.36	6.43
5	AH5	5.82	5.39	5.74	6.29	5.74	5.42	5.71	5.26	5.64	6.22
6	AH6	6.42	6.71	6.91	6.53	6.06	5.75	5.38	5.67	5.81	6.25
7	AH7	6.13	6.45	6.82	6.21	5.82	5.61	5.90	5.74	5.93	6.18
8	AH8	3.30	3.83	3.27	3.08	3.29	3.10	3.45	3.13	2.79	3.42
9	AH9	2.16	2.75	2.35	2.94	2.53	2.34	2.64	2.34	2.78	3.45
10	AH10	5.04	5.57	5.81	5.32	5.29	4.83	4.51	4.28	4.69	4.32
11	AH11	4.25	4.84	4.93	5.61	5.73	5.26	4.85	4.63	4.21	4.81
12	AH12	5.61	5.96	6.19	5.63	4.81	4.51	4.38	3.92	3.43	3.91
13	AH13	2.40	2.79	2.37	2.10	1.92	2.25	2.37	2.26	2.81	2.76
14	AH14	3.93	4.32	4.98	4.52	4.26	3.79	3.42	3.37	3.52	3.85
15	AH15	3.05	3.46	2.81	1.41	1.83	2.18	2.49	2.09	2.49	2.73

b. Chỉ tiêu NH_4^+



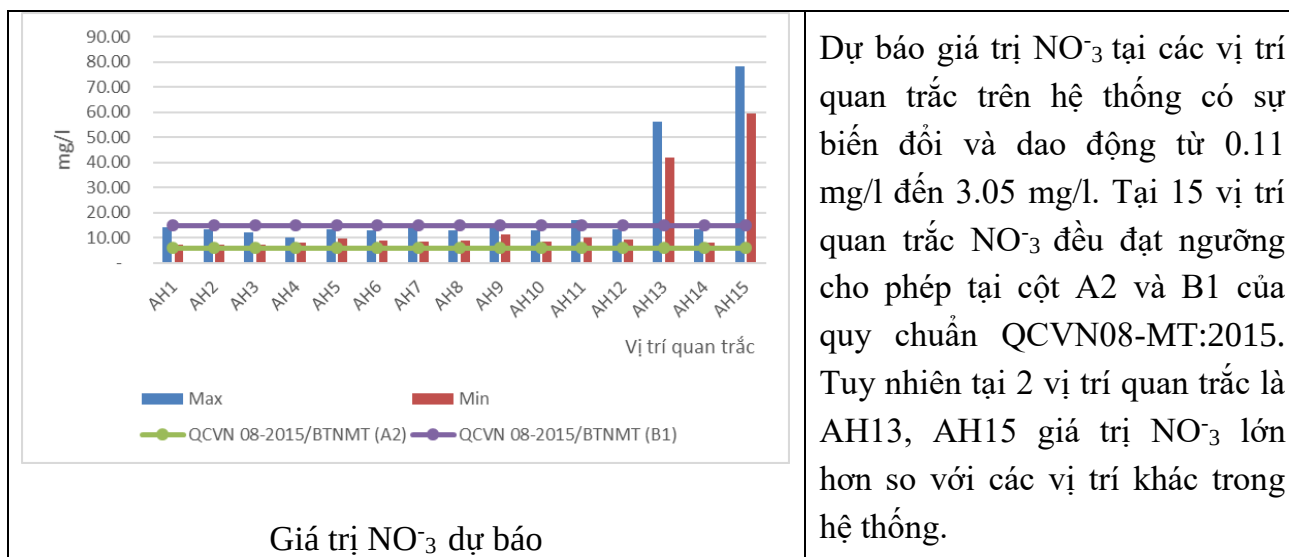
Bảng 2. Kết quả dự báo thông số NH_4^+ tại các vị trí quan trắc đến ngày 31/5/2018

Đơn vị: mg/l

TT	Vị trí quan trắc	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
1	AH1	0.41	0.36	0.42	0.25	0.31	0.28	0.36	0.24	0.37	0.31
2	AH2	0.37	0.45	0.36	0.19	0.29	0.34	0.42	0.33	0.42	0.29
3	AH3	0.29	0.38	0.43	0.36	0.23	0.21	0.29	0.35	0.36	0.33
4	AH4	0.43	0.34	0.29	0.34	0.26	0.27	0.34	0.26	0.29	0.21
5	AH5	0.28	0.39	0.44	0.39	0.43	0.35	0.25	0.37	0.41	0.25
6	AH6	0.40	0.43	0.35	0.24	0.32	0.22	0.27	0.32	0.39	0.42
7	AH7	0.25	0.31	0.38	0.33	0.27	0.31	0.38	0.43	0.25	0.34
8	AH8	1.45	1.04	1.35	1.02	0.84	1.09	1.43	1.76	1.94	1.76
9	AH9	1.67	1.43	1.21	1.84	1.62	1.35	1.91	2.35	2.92	2.55
10	AH10	1.68	1.72	1.34	0.90	0.75	0.91	1.35	1.78	2.45	2.05
11	AH11	1.25	1.01	1.26	1.54	1.81	2.13	2.47	2.07	1.74	1.31
12	AH12	2.06	2.19	1.78	2.04	1.75	2.08	2.40	2.19	2.45	1.94
13	AH13	13.19	11.08	10.46	12.53	13.73	12.04	11.20	10.45	9.37	8.56
14	AH14	0.47	0.30	0.45	0.31	0.27	0.38	0.46	0.48	0.44	0.32
15	AH15	61.51	59.71	57.35	55.02	53.34	50.22	49.41	46.07	43.21	41.53

c. Chỉ tiêu NO_3^-

Bảng tin tuần thứ 20 đợt đo ngày 20/5/2018 dự báo từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018



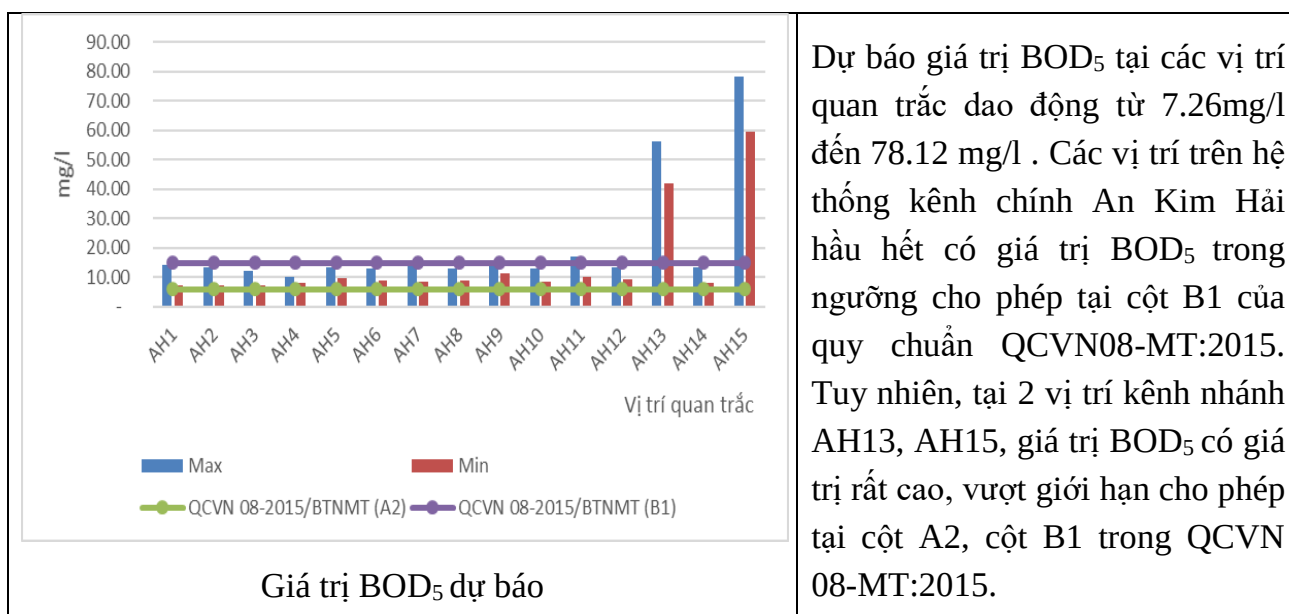
Bảng 3. Kết quả dự báo thông số NO_3^- tại các vị trí quan trắc đến ngày 31/5/2018

Đơn vị: mg/l

TT	Vị trí quan trắc	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
1	AH1	0.23	0.15	0.25	0.18	0.11	0.17	0.23	0.32	0.22	0.35
2	AH2	0.19	0.20	0.18	0.23	0.21	0.24	0.31	0.27	0.19	0.23
3	AH3	0.28	0.31	0.33	0.25	0.15	0.16	0.17	0.18	0.23	0.39
4	AH4	0.32	0.24	0.17	0.31	0.20	0.21	0.24	0.24	0.13	0.27
5	AH5	0.27	0.33	0.31	0.26	0.18	0.32	0.26	0.39	0.28	0.33
6	AH6	0.18	0.29	0.28	0.21	0.12	0.19	0.32	0.26	0.34	0.21
7	AH7	0.24	0.32	0.3	0.27	0.27	0.17	0.29	0.35	0.31	0.25
8	AH8	0.45	0.35	0.46	0.34	0.36	0.38	0.37	0.31	0.43	0.37
9	AH9	0.37	0.23	0.48	0.41	0.38	0.41	0.42	0.28	0.39	0.24
10	AH10	0.42	0.36	0.39	0.35	0.41	0.48	0.39	0.43	0.27	0.38
11	AH11	0.35	0.22	0.41	0.39	0.35	0.35	0.41	0.20	0.34	0.26
12	AH12	0.29	0.34	0.47	0.36	0.28	0.27	0.35	0.30	0.25	0.34
13	AH13	2.38	1.95	1.29	1.45	1.09	1.58	2.05	2.26	2.53	2.03
14	AH14	0.21	0.27	0.38	0.20	0.24	0.29	0.21	0.32	0.35	0.36
15	AH15	2.35	2.09	2.74	2.31	1.82	2.34	2.78	3.05	2.71	2.30

d. Chỉ tiêu BOD_5

Bảng tin tuần thứ 20 đợt đo ngày 20/5/2018 dự báo từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018



Bảng 4. Kết quả dự báo thông số BOD₅ tại các vị trí quan trắc đến ngày 31/5/2018

Đơn vị: mg/l

TT	Vị trí quan trắc	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
1	AH1	7.44	8.70	10.02	8.45	10.27	11.29	12.38	14.25	12.51	10.42
2	AH2	9.25	7.26	8.86	9.81	8.34	9.04	11.15	13.27	10.23	8.36
3	AH3	10.36	11.54	12.04	10.03	11.53	10.52	9.32	8.53	9.54	7.25
4	AH4	9.53	8.31	9.53	8.73	9.20	8.76	10.22	9.28	8.20	10.27
5	AH5	11.71	10.81	11.24	10.04	11.91	9.53	11.57	13.46	10.07	12.23
6	AH6	12.93	10.23	9.03	8.72	9.43	11.28	9.03	11.31	11.25	9.53
7	AH7	8.27	9.76	8.32	9.26	10.78	12.32	14.75	12.03	13.18	10.04
8	AH8	11.83	10.24	11.25	10.23	9.39	8.76	9.36	10.39	11.56	13.07
9	AH9	14.91	13.78	14.58	12.71	13.72	14.05	15.72	14.23	12.34	11.52
10	AH10	12.78	11.02	10.29	9.34	10.21	8.43	9.36	8.51	9.71	8.37
11	AH11	17.05	15.28	16.73	15.23	16.76	15.85	16.78	14.09	11.08	10.03
12	AH12	10.21	9.35	11.02	10.29	12.49	10.09	10.27	13.27	10.34	9.59
13	AH13	56.30	53.49	50.21	52.61	54.02	51.21	49.21	46.62	44.29	42.05
14	AH14	10.28	13.40	11.26	11.70	12.30	11.05	10.23	9.43	8.20	9.28
15	AH15	78.12	74.21	72.15	70.28	71.19	68.32	65.71	63.02	61.27	59.34

III. Các khuyến nghị, cảnh báo

- Giá trị DO, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻ tại các vị trí quan trắc thuộc kênh chính An Kim Hải có chất lượng đảm bảo phục vụ cho mục đích tưới tiêu. Tuy nhiên, nước tại một số kênh nhánh thuộc hệ thống An Kim Hải như kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến bị ô nhiễm NH₄⁺ cao.
- Dự báo trong thời gian tiếp theo, chất lượng nước trên trục chính An Kim Hải có thể phục vụ cho mục đích tưới tiêu và nếu sử dụng nước phục vụ mục đích sinh hoạt cần phải được xử lý.
- Khuyến nghị cần thông báo tới các địa phương có kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến chảy qua về tình trạng ô nhiễm hữu cơ và khuyến cáo người dân nếu sử dụng nguồn nước từ 2 kênh trên cho mục đích tưới thì cần phải xử lý.